

Số: /BC-UBND

Quảng Xương, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế- xã hội, quốc phòng - an ninh
6 tháng đầu năm; nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2024

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG – AN NINH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

Thực hiện nhiệm vụ phát triển KT-XH, đảm bảo QP-AN 6 tháng đầu năm trong bối cảnh chịu nhiều tác động: Giá nguyên, nhiên liệu đầu vào phục vụ sản xuất tăng; doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hoá, khó khăn về nguồn vốn; thị trường bất động sản vẫn trầm lắng; bên cạnh đó, nguy cơ dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, thời tiết diễn biến khó lường.... đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư, xây dựng và đời sống Nhân dân.

Trong bối cảnh đó, Huyện ủy, HĐND, UBND huyện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đồng bộ, quyết liệt, điều hành linh hoạt; đồng thời có sự phối hợp hiệu quả, vào cuộc tích cực của các ngành, tổ chức đoàn thể cấp huyện, sự nỗ lực cố gắng của UBND các xã, thị trấn, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong huyện, tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm tiếp tục có bước phát triển.

I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Chương trình xây dựng huyện NTM nâng cao năm 2024 được quan tâm, đôn đốc thực hiện.

Văn phòng NTM đã tham mưu cho BCĐ huyện tổ chức giao ban với các xã để tháo gỡ khó khăn. Chỉ đạo các xã, thị trấn tự rà soát các tiêu chí, khăn trương xây dựng kế hoạch thực hiện năm 2024; huy động nguồn lực để bổ sung, hoàn thiện các chỉ tiêu, tiêu chí và lập hồ sơ đề nghị thẩm định các thôn NTM kiểu mẫu, công nhận đối với các xã NTM và NTM nâng cao theo bộ tiêu chí mới.

Chủ động đầu mối, tham vấn ý kiến và phối hợp với các sở, ngành cấp tỉnh để triển khai thực hiện các tiêu chí khó về quy hoạch, hạ tầng thủy lợi, xử lý nước thải sinh hoạt tập trung, xây dựng trường THPT đạt CQG, xây dựng CCN có đầy đủ kết cấu hạ tầng kỹ thuật và đảm bảo hệ số lấp đầy trên 50%,... Thành lập Tổ công tác xây dựng bộ hồ sơ tiêu chí đề nghị thẩm định Huyện NTM nâng cao; đồng thời phân công cho các thành viên UBND huyện phụ trách các xã, thị trấn, phụ trách các tiêu chí theo ngành, lĩnh vực để nâng cao trách nhiệm, hiệu quả trong công tác chỉ đạo thực hiện, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành.

Tập trung hướng dẫn, đôn đốc xã Quảng Hoà, Quảng Chính và Quảng Hợp bổ sung, hoàn thiện tiêu chí và hồ sơ xã NTM nâng cao, xã Quảng Trường

hoàn thiện tiêu chí NTM kiểu mẫu; tổ chức thẩm định tiêu chí đô thị văn minh tại Thị trấn Tân Phong. Kết quả, đã công nhận thêm 01 xã NTM nâng cao, đạt 50% KH tỉnh, huyện giao; công nhận 04 thôn NTM kiểu mẫu, đạt 18% KH huyện giao; đến nay toàn huyện đạt 4/9 tiêu chí với 31/36 chỉ tiêu huyện NTM và đạt 1/9 tiêu chí với 24/38 chỉ tiêu huyện NTM nâng cao.

2. Kinh tế tiếp tục phát triển, nhiều chỉ tiêu đạt mức tăng khá so với cùng kỳ.

2.1. Sản xuất nông nghiệp, thủy sản đạt kết quả khá toàn diện. Tổng diện tích gieo trồng toàn huyện đạt 10.252,64 ha, bằng 99,54% KH, tăng 0,87% so với CK¹, trong đó cơ cấu các loại cây trồng chủ lực như cây lương thực có hạt chiếm 64%, cây nguyên liệu (cói, thuốc lá) chiếm 10,8% diện tích. Diện tích đất tích tụ, tập trung để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao đạt 255 ha, đạt 128% KH tỉnh, huyện giao. Sản lượng lương thực có hạt ước đạt 45.018,2 tấn, đạt 56,25% KH, tăng 1% so CK²; năng suất lúa vụ Chiêm Xuân ước đạt 69,7 tạ/ha. Diện tích liên kết sản xuất³ lúa gạo chất lượng cao đạt trên 1.075 ha, tăng 33,5% so với CK, ký kết tiêu thụ 4.500 tấn sản phẩm, ước giá trị trên 33 tỷ đồng; xây dựng vùng sản xuất rau an toàn tiêu chuẩn VietGAP⁴ đạt 50 ha, tăng 10% so với CK; nhiều mô hình chuyển đổi từ trồng lúa sang liên kết sản xuất ớt xuất khẩu tại Quảng Long, Quảng Hải bước đầu cho hiệu quả giá trị kinh tế cao, ước thu sau chi phí đạt 130-150 triệu đồng/ha/vụ.

Kiểm soát chặt chẽ dịch bệnh trong chăn nuôi; đẩy mạnh tăng đàn và phát triển loại hình chăn nuôi trang trại tập trung áp dụng tiêu chuẩn quy trình VietGap⁵; tổng đàn gia súc, gia cầm ước đạt 1.340.725 con, tăng 5,2% so với CK. Ngành thủy sản đẩy mạnh hoạt động đánh bắt xa bờ, nâng cao hiệu quả trong nuôi trồng; kết hợp thu mua tại chỗ và đầu tư vào chế biến phục vụ xuất khẩu; tổng sản lượng khai thác, nuôi trồng thủy hải sản ước đạt 12.978 tấn, tăng 5,9% so với CK; trong đó sản lượng khai thác 10.455 tấn, tăng 6,8% so với CK⁶, sản lượng nuôi trồng 2.523 tấn, tăng 2,1% so với CK.

Tiếp tục triển khai hiệu quả các chính sách khuyến khích phát triển, tái cơ cấu ngành nông nghiệp, đầu tư hạ tầng vùng sản xuất nông nghiệp tập trung ứng dụng công nghệ cao, đầu tư hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản theo Nghị quyết của HĐND tỉnh, HĐND huyện. Hoàn thành 9 chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn⁷, đạt 60% KH; xây dựng 3 cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm ATTP, đạt 75% KH tỉnh giao; thẩm định đánh giá công nhận đối với 4 sản phẩm OCOP, đạt 50% KH tỉnh giao, bằng 50% so với CK; thực hiện chỉ tiêu thực phẩm tiêu dùng chủ yếu thông qua chuỗi (gạo, rau quả, thịt gia súc và thủy sản) đều đạt bình quân trên 32% trong tổng sản lượng cung ứng ra thị trường, đạt trên 60% KH tỉnh giao, tăng từ 3-5% so với CK.

¹ Trong đó, diện tích gieo trồng vụ Đông đạt 1.670,66 ha, bằng 92,81% KH, tăng 0,68% so với CK; vụ Chiêm Xuân đạt 8.581,98 ha, bằng 100% KH, tăng 0,9% so với CK

² Trong đó: vụ đông đạt 888 tấn, bằng 78,93% KH, tăng 0,43% so với CK; Vụ chiêm xuân ước đạt 44.130,2 tấn, đạt 103,15% KH, tăng 0,09% so với CK.

³ Tại xã Quảng Hòa, Quảng Văn, Quảng Ngọc, Quảng Long, Quảng Yên, Quảng Hợp, Quảng Trường

⁴ Tại Quảng Lưu, Quảng Yên, Quảng Lộc, Quảng Văn, Quảng Chính

⁵ Toàn huyện đang có 15 trang trại áp dụng tiêu chuẩn VietGap trong sản xuất.

⁶ Riêng khai thác biển đạt 10.009 tấn tăng 7% so CK

⁷ Trong đó: Lúa, gạo: 2 chuỗi; thịt gia súc, gia cầm: 4 chuỗi; rau quả: 3 chuỗi

2.2. Sản xuất công nghiệp, sản lượng các sản phẩm chủ lực đều tăng. Các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trên địa bàn nỗ lực khắc phục khó khăn để phát triển sản xuất; các sản phẩm chủ lực như hàng may mặc tăng 12,6%, Giày xuất khẩu tăng 7,5%, thủy sản chế biến tăng 10,2% so với CK; các sản phẩm tiêu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn như dệt chiếu cói, mây tre đan duy trì sản xuất ổn định⁸, góp phần giải quyết việc làm, tạo thu nhập ổn định cho người lao động.

Công tác QLNN về đầu tư xây dựng, chất lượng công trình xây dựng được quan tâm thực hiện. Thẩm định 72 dự án đầu tư công sử dụng nguồn ngân sách nhà nước; bàn giao đưa vào sử dụng 21 công trình; khởi công mới 39 dự án; cấp 121 giấy phép xây dựng; tiếp tục rà soát, đề xuất chủ trương đầu tư mới đối với 9 dự án. Một số dự án lớn trọng điểm như: Dự án đường Thanh niên kéo dài đến QL 45 đã thông tuyến; đưa vào khai thác sử dụng Nhà khoa khám bệnh cận lâm sàng Bệnh viện Đa khoa huyện, công trình Cầu Lộ, Cầu Tiên Long... Đến nay, tỷ lệ nhà ở kiên cố đạt 99,8%; tỷ lệ đường giao thông cứng hoá đạt 100%.

2.3. Công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch được quan tâm, chương trình phát triển đô thị được đẩy mạnh. Đã thẩm định, phê duyệt Quy hoạch chi tiết 1/500 khu nghĩa trang vùng trung tâm huyện; trình thẩm định đồ án quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 KCN Lưu Bình; phê duyệt quy hoạch chi tiết và điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết đối với 08 đồ án; triển khai các bước lập Đồ án quy hoạch chung đô thị Quảng Xương đến năm 2045⁹, Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng khu du lịch đô thị ven biển; đề xuất điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung đô thị Cống Trục đến năm 2025 và Quy hoạch chung đô thị Tiên Trang đến năm 2045; trình UBND tỉnh phê duyệt Chương trình phát triển đô thị Tiên Trang đến năm 2045. Đến nay tỷ lệ đô thị hoá đạt 13,68%, đạt 69,5% KH.

2.4. Các ngành dịch vụ có mức tăng trưởng khá. Tổng doanh thu ước đạt 2.903 tỷ đồng, tăng 10,6% so với CK. Giá trị xuất khẩu hàng hóa ước đạt 32,894 triệu USD¹⁰, bằng 41% KH, tăng 13,7% so CK, các mặt hàng xuất khẩu chủ lực như Thủy hải sản chế biến tăng 14,1%, hàng may mặc tăng 15,5%. Dịch vụ vận chuyển hành khách tăng 10,5% so với CK; dịch vụ vận chuyển hàng hoá tăng 13,1% so với CK. Dịch vụ du lịch khởi sắc; tổng ước đạt 120 nghìn lượt khách, tăng 46% so với CK, doanh thu ước đạt trên 28 tỷ đồng; dịch vụ bưu chính viễn thông doanh thu ước đạt 34,5 tỷ đồng, tăng 6,3% so với CK¹¹. Tổng dư nợ tại các quỹ tín dụng nhân dân ước đạt 473,789 tỷ đồng, tăng 28,3% so với CK¹²; dư nợ tín dụng tại các ngân hàng trên địa bàn ước đạt 4.456,6 tỷ đồng, tăng 2,05% so với CK¹³.

⁸ Dệt chiếu cói tập trung tại Quảng Phúc, Quảng Trường; làng nghề Mây tre đan, mỹ nghệ tại Quảng Đức, Quảng Ninh; nghề khác tại Quảng Trạch.

⁹ Đã trình UBND tỉnh đề tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch

¹⁰ Trong đó khối kinh tế cá thể ước đạt 10,119 triệu USD, tăng 12,9% so CK; kinh tế tư nhân ước đạt 14,692 triệu USD, tăng 20,7% so với CK, khối kinh tế có vốn đầu tư trực tiếp từ nước ngoài ước 8,083 triệu USD, tăng 3,8% so CK.

¹¹ VNPT doanh thu 6 tháng đạt 25 tỷ, tăng 5%; Bưu chính đạt 9,5 tỷ, tăng 8%.

¹² Quỹ TD Quảng Văn huy động 133,328 tỷ, dư nợ 97,1 tỷ, tăng 15% so CK; QTD Quảng Hợp huy động 111,446 tỷ, dư nợ 78,843 tỷ, tăng 0,9% so CK; QTD Quảng Ninh huy động 24 tỷ, dư nợ 20 tỷ, giảm 12,9% so CK; QTD Quảng Ngọc huy động 150,155 tỷ, dư nợ 125,868 tỷ, tăng 17,08% so CK; QTD Quảng Trạch huy

Hạ tầng dịch vụ tiếp tục được quan tâm, nhất là mở rộng dịch vụ tín dụng, ngân hàng trên nền tảng số. Chỉ đạo xây dựng, duy trì các cơ sở kinh doanh thực phẩm an toàn (TPAT) năm 2024 và công tác hợp chuẩn Chợ kinh doanh thực phẩm theo TCVN 11856:2017; kết quả, hoàn thành công nhận 01 chợ kinh doanh TPAT, đạt 100% KH tỉnh giao, công nhận 02 cửa hàng kinh doanh TPAT, đạt 50% KH tỉnh giao. Tiếp tục triển khai nhiệm vụ theo Đề án chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong thương mại điện tử; đẩy mạnh việc kiểm tra, giám sát, phòng chống buôn lậu, hàng giả, gian lận thương mại, phát hiện và xử lý 29 vụ vi phạm, xử phạt vi phạm hành chính về gian lận thương mại 155 triệu đồng.

2.5. Thu ngân sách nhà nước tiếp tục gặp khó khăn. Ước 6 tháng đầu năm thu 573,302 tỷ đồng, đạt 31% dự toán tỉnh giao và huyện giao, tăng 40% so với CK; trong đó thu thường xuyên ước đạt 57,002 tỷ đồng, đạt 46% dự toán tỉnh giao, đạt 44% dự toán huyện giao, bằng 96% so với CK; thu tiền sử dụng đất ước đạt 310 tỷ đồng (*Không bao gồm khoản ghi thu 100,088 tỷ đồng*), đạt 29% so với dự toán tỉnh và dự toán huyện giao, tăng 60% so với CK. Chi ngân sách huyện đạt 780,444 tỷ đồng (*bao gồm ghi chi tiền GPMB thực hiện dự án khoáng nóng 205,573 tỷ đồng*), đạt 37% dự toán huyện giao; trong đó, chi đầu tư 235,963 tỷ đồng, đạt 34% dự toán; chi thường xuyên 338,968 tỷ đồng, đạt 42% dự toán. Các nhiệm vụ chi thường xuyên được cân đối, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, đáp ứng cơ bản nhiệm vụ chuyên môn của các đơn vị sử dụng ngân sách; nợ đọng xây dựng cơ bản cấp xã tiếp tục được đôn đốc xử lý.

2.6. Hạ tầng thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp tiếp tục được quan tâm thực hiện. Tổng huy động vốn đầu tư phát triển ước 3.147 tỷ đồng, đạt 41,96% KH, tăng 10,3% so với CK; giải ngân vốn đầu tư công đạt 41,5% KH. Công tác chuẩn bị đầu tư được tích cực triển khai; tham gia ý kiến đối với 03 dự án đầu tư trực tiếp vào huyện¹⁴; rà soát các dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư quá 03 năm nhưng chưa được thuê đất trên địa bàn. Đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị các điều kiện đầu tư hạ tầng các KCN, CCN; hoàn thành thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng dự án CCN Nham Thạch; đầu nối giao thông vào các tuyến QL1, QL45, hoàn thành thủ tục đầu tư, thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công dự án CCN Cống Trúc, Quảng Yên. Đôn đốc tiến độ các dự án trọng điểm, sử dụng vốn ngân sách tỉnh và dự án trọng điểm của huyện như: Dự án đường từ TL 504 đến TL 506; dự án CCN Quảng Yên, dự án TĐC GPMB phục vụ dự án khu đô thị nghỉ dưỡng khoáng nóng tại xã Quảng Yên, GPMB dự án sân Golf tại Quảng Nham....

Rà soát đánh giá tình hình hoạt động, phát sinh thuế của các doanh nghiệp sau thành lập. Trong 6 tháng đầu năm, có 44 DN tạm dừng kinh doanh có thời hạn, 7 DN giải thể và có 11 DN đăng ký hoạt động kinh doanh trở lại. Đối thoại định kỳ với cộng

động 114 tỷ, dư nợ 88 tỷ, tăng 11% so CK; QTD Quảng Yên huy động 116,763 tỷ, dư nợ 64,068 tỷ, giảm 1,1% so CK;

¹³ Dư nợ của ngân hàng NN&PTNT chi nhánh Nam Thanh Hóa đạt 2.972 tỷ đồng, tăng 110 tỷ so với đầu năm; dư nợ Chi nhánh Ngân hàng ViettinBank đạt 750 tỷ đồng, tăng 16,2% so với CK; dư nợ của phòng giao dịch ngân hàng CSXH đạt 637,8 tỷ đồng, đạt 99,8% KH, tăng 5,49% so CK; dư nợ quỹ TYM ước 96,855 tỷ đồng, tăng 7,7% so với CK.

¹⁴ Dự án Trạm biến áp 220 kV Sầm Sơn và đường dây đầu nối 220 kV Thanh Hóa - Sầm Sơn, dự án Nhà máy may Quảng Lợi tại xã Quảng Định và Dự án Khu thương mại dịch vụ văn phòng Lacons tại xã Quảng Trạch của Công ty CP ĐTXD và thương mại Linh An

đồng Doanh nghiệp được duy trì; tiếp tục đẩy mạnh phát triển doanh nghiệp mới; đã thành lập mới 60 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký 294,319 tỷ đồng, đạt 66,7% KH tỉnh và huyện giao; thành lập mới 02 HTX, đạt 100% KH tỉnh giao. Toàn huyện hiện có 573 DN đang hoạt động có phát sinh thuế; đóng góp của doanh nghiệp trên địa bàn huyện vào thu ngân sách 6 tháng đầu năm 2024 đạt 11,766 tỷ đồng.

2.7. Quản lý đất đai được tăng cường. Tiếp tục tập trung rà soát, giải quyết các trường hợp giao đất không đúng thẩm quyền; đính chính GCN QSD đất sau khi thu hồi đất GPMB các dự án; chuyển mục đích sử dụng đất; cơ bản hoàn thành việc đo đạc bản đồ số và cấp cấp giấy chứng nhận QSD đất nông nghiệp sau đo đạc được 3/7 xã còn lại. Đẩy mạnh thực hiện tiêu chí Môi trường trong xây dựng NTM; tỷ lệ rác thải sinh hoạt trên địa bàn được thu gom xử lý đạt tiêu chuẩn tăng 1% so với CK; tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch từ nguồn tập trung đạt 96%, tăng 6% so với CK.

2.8. Công tác GPMB các dự án được tập trung chỉ đạo, đôn đốc và đạt kết quả tích cực. Đã triển khai nhiều giải pháp quyết liệt để tháo gỡ tồn tại, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ; xử lý dứt điểm các tồn tại, vướng mắc và hoàn thành GPMB tại một số dự án như MBQH TĐC Quảng Hải, Dự án đường Nguyễn Xuân Nguyên, dự án đường giao thông nối từ đường Hoàng Bùi Hoàn đi đường Lê Thế Bùi, dự án đường Thanh Niên kéo dài đến QL45. Tổng diện tích GPMB được 135,62ha, đạt 78,74% so KH tỉnh giao, gấp 2,13 lần so với CK; trong đó GPMB các dự án nhà nước thu hồi đất đạt 77,46% và GPMB các dự án doanh nghiệp tự thoả thuận đạt 79,12% KH.

3. Văn hóa - xã hội tiếp tục có nhiều tiến bộ

3.1. Hoạt động thông tin, tuyên truyền tiếp tục được thực hiện tốt, đảm bảo tính thời sự; tổ chức tốt hoạt động tuyên truyền theo chủ đề, chủ điểm, đặc biệt là cao điểm tuyên truyền Kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ, tuyên truyền Đại hội thi đua LLVT huyện, giai đoạn 2019-2024, tuyên truyền cuộc vận động đóng góp xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, hộ gia đình chính sách khó khăn về nhà ở do tình phát động, giai đoạn 2024-2025. Tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, lễ hội truyền thống đáp ứng nhu cầu đời sống tinh thần của Nhân dân¹⁵. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thể thao cơ sở, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và đạt những kết quả nổi bật như: Tham dự tham dự giải võ thuật toàn tỉnh đạt 3 HCB, giải Khuyến khích tại Giải chạy Việt dã Báo Thanh Hóa năm 2024; đạt 3 giải A và 4 giải B tại Liên hoan văn hoá dân tộc tỉnh Thanh Hoá lần thứ 20; tổ chức thành công Hội diễn văn nghệ quần chúng toàn huyện. Đẩy mạnh công tác "Xây dựng và phát triển các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở"; thành lập 9 CLB "Gia đình phát triển bền vững", đạt 50% KH huyện giao. Tiếp tục thực hiện Đề án phát triển du lịch huyện Quảng Xương đến năm 2030, đưa Website quảng bá du lịch vào hoạt động, lắp đặt hệ thống phát sóng Internet truy cập miễn phí tại các khu, điểm du lịch ven biển Tiên Trang, Quảng Thái.

¹⁵ Khai trương Phòng trưng bày sách báo mừng Đảng - mừng Xuân; tổ chức các Lễ hội truyền thống Lễ tế nghinh xuân tại Đền thờ Trần Nhật Duật, Lễ hội đua thuyền truyền thống và Lễ hội Đền Phúc tại Quảng Nham, Lễ tế Đền Nguyễn Hữu Huân tại Quảng Lưu....

Việc bảo tồn các giá trị văn hóa phi vật thể và công tác tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa được quan tâm. Nghệ thuật trình diễn dân gian Hát nhà trò Văn Trinh được công nhận là Di sản văn hoá phi vật thể cấp Quốc gia; đồng thời, cũng đề nghị Bộ VH, TT và Du lịch xem xét công nhận đối với Lễ hội đua thuyền truyền thống và Lễ hội Đền Phúc tại Quảng Nham; khởi công dự án tu bổ tôn tạo di tích Đền thờ Hoàng Bùi Hoàn; đề nghị UBND tỉnh thẩm định dự án tu bổ tôn tạo di tích Cây đa Làng Sĩ, di tích Đền thờ Thái Tể Bùi Sĩ Lâm; phối hợp lập hồ sơ dự án Bảo tồn, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử cách mạng Bến Phà Ghép; đề xuất tỉnh về chủ trương đầu tư bảo tồn, tu bổ di tích lịch sử văn hóa Tôn thất nhà Lê và Đền thờ Tướng quân Lê Đăng Tiệm; khảo cứu phục dựng, tôn tạo Chùa Phật Tông tại xã Quảng Nhân.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số. Triển khai thoả thuận hợp tác với VNPT, Viettel về chuyển đổi số giai đoạn 2023-2025; xây dựng chính quyền số; công tác bảo vệ an toàn thông tin mạng; đánh giá kết quả và tiếp tục triển khai, nhân rộng thực hiện mô hình "3 Không". Các xã, thị trấn tập trung hoàn thành các chỉ tiêu về chuyển đổi số trong xây dựng xã NTM, NTM nâng cao, kiểu mẫu; tích cực tuyên truyền thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt. Các chi nhánh ngân hàng, quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn đẩy mạnh ứng dụng ngân hàng điện tử, gia tăng số khách hàng sử dụng tài khoản trong giao dịch tín dụng.

3.2. Chất lượng giáo dục toàn diện được nâng lên. Ngành giáo dục tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng giáo dục huyện Quảng Xương giai đoạn 2017-2020, định hướng giai đoạn 2020-2030”; tăng cường giải pháp phối kết hợp trong giáo dục giữa nhà trường - gia đình và xã hội; tiếp tục duy trì và giữ vững kết quả phổ cập giáo dục đạt mức độ 3, xóa mù chữ đạt mức độ 2¹⁶. Giáo dục mũi nhọn tiếp tục đạt nhiều kết quả nổi bật: Huyện xếp thứ Nhì toàn tỉnh tại Kỳ thi chọn HSG lớp 9, tăng 4 bậc so với năm học trước; thi HSG lớp 12, Trung tâm GDNN-GDTX xếp thứ 5 toàn tỉnh; thi KHKT cấp tỉnh đạt 1 giải Ba và 01 giải tư; thi Olympic Tiếng Anh cấp tỉnh đạt 21 giải Nhất và 76 giải Nhì; có 4.218 lượt học sinh đạt giải trong các kì giao lưu câu lạc bộ, học sinh giỏi cấp huyện; có 29 HS trúng tuyển vào lớp 10 THPT chuyên Lam Sơn năm học 2024-2025. Tổ chức Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2024-2025 đảm bảo an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế; đồng thời chuẩn bị tốt các điều kiện tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024. QLNN đối với các cơ sở giáo dục tư thục được tăng cường. Làm tốt công tác khuyến học, khuyến tài; đẩy mạnh việc xây dựng xã hội học tập và triển khai các mô hình học tập. Việc bổ sung, hoàn thiện, nâng cao chất lượng các tiêu chí và thẩm định công nhận trường đạt CQG tiếp tục được đôn đốc thực hiện; tỷ lệ trường CQG toàn huyện duy trì đạt 100%, trong đó tỷ lệ trường CQG mức độ 2 đạt 42%.

3.3. Hoạt động khám chữa bệnh, chăm sóc sức khoẻ Nhân dân được đảm bảo; làm tốt công tác tiêm chủng mở rộng¹⁷, dịch bệnh theo mùa được kiểm soát

¹⁶ Bậc học mầm non: tỷ lệ huy động nhà trẻ ra lớp đạt 23,2 % so với năm học trước tăng 4,1%; mẫu giáo huy động 95,8%, so với năm học trước tăng 2,0%; tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo 5 tuổi đạt 100%. Cấp tiểu học: trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%; học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 97,7% giảm 2,2%; 26/26 xã (thị trấn) đạt phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3. Khối THCS, toàn huyện có 26/26 xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập GD -XMC mức độ 3, tỷ lệ đạt chuẩn 100%. Công tác huy động số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học tiếp tục học THCS đạt 100%.

¹⁷ Số trẻ < 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ là: 1.687 cháu, đạt 50,5% KH năm.

chặt chẽ¹⁸. Triển khai mô hình điểm "Khám chữa bệnh sử dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử và ứng dụng VNeID"; tiếp tục triển khai việc lập hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân trên địa bàn huyện với tỷ lệ hồ sơ đã tạo lập đạt 98,9%; phát động, triển khai Chương trình hiến máu tình nguyện được đông đảo cán bộ, nhân dân tự nguyện tham gia, kết quả đạt 165% KH tỉnh giao¹⁹. Hoạt động hành nghề y dược tư nhân được chấn chỉnh; an toàn thực phẩm được quản lý, giám sát chặt chẽ; phối hợp liên ngành y tế kiểm tra kiểm tra, đánh giá 25 cơ sở về duy trì, đáp ứng tốt tiêu chuẩn GPP, đóng cửa 01 quầy thuốc, tạm dừng hoạt động 08 phòng khám bệnh chưa có giấy phép; kiểm tra đối với 175 cơ sở kinh doanh về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Các chính sách về BHYT toàn dân tiếp tục được thực hiện hiệu quả, tỷ lệ dân số tham gia BHYT đạt 93,5%, tăng 0,9% so với CK; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên ước đạt 0,52%. Tích cực thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã, giai đoạn đến năm 2030, xét thẩm định hồ sơ cho 03 xã²⁰ đề nghị tỉnh công nhận, đạt 30% chỉ tiêu KH.

3.4. Chế độ, chính sách cho người có công, đối tượng bảo trợ xã hội; hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, chăm lo Tết cho các đối tượng chính sách được thực hiện kịp thời. Công tác giải quyết việc làm, thực hiện chính sách giảm nghèo, bảo vệ và chăm sóc trẻ em, phòng, chống tệ nạn xã hội tiếp tục được quan tâm. Tổ chức phát động hưởng ứng (đợt 1) cuộc vận động hỗ trợ xây dựng nhà ở cho người nghèo, hộ gia đình khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh. Đã giải quyết việc làm cho 1.956 lao động, đạt 55% KH năm, tăng 5% so với CK; xuất khẩu được 255 lao động, đạt 73% KH năm; số hộ nghèo giảm 64 hộ, đạt 50% KH tỉnh giao, đạt 61% KH huyện giao; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 79,5%, bằng 99% KH; tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng số lao động chiếm 22,26%, đạt 100% chỉ tiêu KH năm.

4. Công tác kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính công vụ, cải cách hành chính được quan tâm, đạt kết quả tích cực.

4.1. Tiếp tục rà soát quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các phòng, ban chuyên môn cấp huyện giai đoạn 2021-2025 và 2025-2030; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 05 cán bộ lãnh đạo quản lý các phòng chuyên môn, ĐVSN thuộc huyện; tuyển dụng bổ sung viên chức đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện; xét tuyển hợp đồng làm giáo viên theo Nghị định 111 của Chính phủ, khắc phục được một phần tình trạng thiếu giáo viên. Phê duyệt kế hoạch sử dụng biên chế CBCCVC năm 2024. Triển khai kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác theo Luật Phòng, chống tham nhũng và Kế hoạch luân chuyển CBQL ngành giáo dục năm 2024. Xét khen thưởng kịp thời cho 78 tập thể và 85 cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua. Đẩy mạnh công tác dân vận chính quyền năm 2024, phối hợp triển khai trên toàn huyện, ra mắt mô hình “Chính quyền thân thiện, vì Nhân dân phục vụ” tại 21 xã, thị trấn. Kịp thời kiểm tra, xử lý những vấn đề phát sinh về tôn giáo tại địa bàn cơ sở.

¹⁸ Trong 6 tháng đầu năm, toàn huyện có 01 ca bệnh sốt xuất huyết ngoại lai, 05 BN mắc Thủy đậu, 01 BN mắc ho gà và 1.186 bệnh nhân mắc Cúm mùa.

¹⁹ Tổ chức tại 5 điểm, được hơn 1.485 đơn vị máu,

²⁰ Quảng Lưu, Quảng Trung, Quảng Bình

4.2. Tiếp tục thực hiện công tác CCHC; ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 10 phòng chuyên môn thuộc UBND huyện; tiếp tục tập trung đẩy mạnh xây dựng chính quyền số; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến tại bộ phận “Một cửa” từ huyện đến xã. Kết quả, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến tiếp nhận và xử lý ở bộ phận “Một cửa” cấp huyện đạt 100%, tăng 2,4% so với CK; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình trên địa bàn huyện đạt 100%; kiểm tra công tác CCHC, chấp hành nề nếp công vụ; kiểm tra, chấn chỉnh kỷ cương hành chính tại 8 xã; xem xét, xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức có vi phạm tại Quảng Phúc, Quảng Nham, Ban QLDA đầu tư xây dựng.

5. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý được đẩy mạnh; hoạt động thanh tra, xử lý sau thanh tra và giải quyết đơn thư được quan tâm thực hiện.

5.1. Duy trì, nhân rộng các mô hình thực hiện hiệu quả công tác phổ biến GDPL và hoà giải cơ sở như "*Tổ hoà giải 5 tốt*", "*Dân vận khéo*"; "*Làng quê an toàn phụ nữ và trẻ em*". Công tác hoà giải cơ sở được thực hiện hiệu quả, kết quả hoà giải thành trên địa bàn huyện đạt 95%. Thực hiện tốt việc rà soát văn bản có yếu tố QPPL, đảm bảo không có văn bản ban hành không đúng quy định pháp luật.

5.2. Hoạt động thanh tra, việc xử lý sau thanh tra được tập trung thực hiện; đơn thư được đơn đốc giải quyết kịp thời. Rà soát, đơn đốc việc thực hiện các kết luận thanh tra tại Tiên Trang, Quảng Lưu, Quảng Định; tiếp tục thanh tra về giao đất trái thẩm quyền tại Quảng Đức, Quảng Nham; triển khai việc kiểm tra, xác minh nội dung theo đơn khiếu nại của công dân tại Quảng Ngọc, Tân Phong, Quảng Định, Quảng Hợp, Tiên Trang. Công tác tiếp dân được duy trì nghiêm; đơn thư tiếp nhận được khẩn trương xử lý, giao và đơn đốc giải quyết. Số lượt tiếp công dân giảm 55,08% so với CK; đơn thư tiếp nhận tăng 5,9% so với CK²¹. Tất cả 100% đơn thư được xử lý kịp thời; tỷ lệ giải quyết đạt 93,3%.

6. Quốc phòng, an ninh được tăng cường, củng cố; trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo

Tổ chức thành công Đại hội thi đua Quyết thắng LLVT huyện giai đoạn 2019-2024. Lực lượng quân sự huyện làm tốt chính sách hậu phương quân đội, đón nhận 160 quân nhân hoàn thành nghĩa vụ trở về địa phương, đăng ký ngạch dự bị động viên; hoàn thành giao nhận 172 thanh niên nhập ngũ, đạt 100% chỉ tiêu quân số, đảm bảo chất lượng. Triển khai nhiệm vụ diễn tập chiến đấu cấp xã trong khu vực phòng thủ tại 6 xã, bồi dưỡng kiến thức QP-AN cho 80 đối tượng 3; tổ chức huấn luyện tại chức cho 40 đối tượng; rà soát, cập nhật kế hoạch phòng thủ dân sự, kế hoạch ứng phó sự cố thiên tai-tìm kiếm cứu nạn, phòng chống cháy nổ, cứu sập, phòng chống cháy rừng.

An ninh trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo. Số vụ phạm tội về TTXH giảm 36,8% so với CK, số vụ TNGT giảm 15,7% so với CK²²; các vụ việc phạm tội được xử lý kịp thời. Phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ tiếp tục được củng cố, phát huy hiệu quả trong việc bảo đảm ANTT tại địa bàn cơ sở. Công tác huấn luyện cho lực lượng PCCC cơ sở và lực lượng dân phòng trên địa bàn

²¹ Tiếp 183 lượt, tăng 65 lượt; đơn thư tiếp nhận 195 đơn, tăng 77 đơn so CK

²² Xảy ra 21 vụ phạm tội về TTXH, 16 vụ TNGT; 03 vụ cháy nổ

được quan tâm chỉ đạo, phối hợp tổ chức. Tiếp tục triển khai thực hiện thu thập, cập nhật, chỉnh sửa thông tin dân cư; cấp căn cước công dân, cấp định danh điện tử; rà soát tháo gỡ các điểm nghẽn theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ để nâng cao hiệu quả, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06.

Các ngành Công an, Viện KSND, Toà án nhân dân có sự phối hợp chặt chẽ, quá trình điều tra, khởi tố chấp hành nghiêm quy định pháp luật, không có vụ án bỏ lọt tội phạm và người phạm tội. Công tác thi hành án dân sự, thực thi phán quyết của Toà án được thực hiện nghiêm, tỷ lệ về việc có điều kiện thi hành xong đạt 70% chỉ tiêu KH, tỷ lệ về tiền có điều kiện thi hành giải quyết xong đạt 50% chỉ tiêu KH cả năm.

7. Tiếp tục chỉ đạo điều hành quyết liệt, linh hoạt, có trọng tâm, trọng điểm.

UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 6196/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 phê duyệt Chương trình công tác của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện năm 2024, Quyết định số 83/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 phê duyệt Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định của UBND tỉnh, Nghị quyết của Huyện ủy và HĐND huyện về nhiệm vụ phát triển KT-XH, QP-AN năm 2024; phê duyệt ban hành 30 Kế hoạch chuyên đề thực hiện các Đề án²³ và chỉ tiêu nhiệm vụ; chỉ đạo tổ chức triển khai các kế hoạch, Chương trình công tác, hướng dẫn thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2024 theo từng ngành, lĩnh vực.

Việc xây dựng, thực hiện Chương trình công tác trọng tâm năm 2024 và kế hoạch hành động, kế hoạch chuyên đề được UBND, Chủ tịch UBND huyện chú trọng, chấp hành nghiêm quan điểm chỉ đạo của UBND tỉnh “Trách nhiệm, nỗ lực, linh hoạt, quyết liệt, hiệu quả; tạo chuyển biến thực sự rõ nét trên tất cả các lĩnh vực, địa bàn; phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2024”; đồng thời bám sát chủ đề năm 2024 được UBND tỉnh xác định là: “Kỷ cương - Trách nhiệm - Hành động - Sáng tạo - Phát triển”, đồng bộ với hệ thống chỉ tiêu của Kế hoạch hành động của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; đồng thời, cụ thể hóa nhiệm vụ, đảm bảo lộ trình Chương trình hành động thực hiện 4 trọng tâm, 2 khâu đột phá trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2020-2025 và tình hình thực tiễn địa phương, tăng tính dự báo, tạo sự chủ động, có lộ trình thực hiện, phương án tổ chức triển khai thực hiện.

UBND huyện xác định chủ đề năm 2024 là “Kỷ cương - trách nhiệm - hành động - sáng tạo - phát triển”. Triển khai Chương trình công tác năm 2024, giao 45 nhiệm vụ chuẩn bị trình UBND huyện và 135 nhiệm vụ chuẩn bị trình Chủ tịch UBND huyện; xác định rõ cơ quan chủ trì, thời hạn báo cáo UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện, báo cáo Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy trước khi trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, phê duyệt để các đơn vị chuẩn bị và thực hiện; triển khai Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy, HĐND huyện năm 2024, xác định 9 trọng tâm chỉ đạo, 6

²³ Đề án số 05 về tích tụ, tập trung đất sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao; Đề án nâng cao chất lượng trường đạt CQG giai đoạn 2021-2025; đề án xây dựng trường THCS Nguyễn Du thành trường trọng điểm chất lượng cao; Đề án xây dựng xã đạt chuẩn NTM nâng cao, kiểu mẫu; Đề án xây dựng huyện Quảng Xương đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2024; Đề án chuyển đổi số giai đoạn đến năm 2030.

nhóm nhiệm vụ lớn và các giải pháp cần tập trung chỉ đạo, điều hành; đồng thời giao cụ thể 9 nhóm chỉ tiêu với 45 chỉ tiêu thành phần cho từng phòng, ngành, đơn vị cấp huyện, các xã, thị trấn tổ chức thực hiện hoàn thành trong năm 2024.

Chỉ đạo, điều hành các nhiệm vụ theo trọng tâm, trọng điểm, linh hoạt. Theo lĩnh vực phân công phụ trách, các thành viên UBND huyện báo cáo, giải trình hoặc có báo cáo chuyên đề tại các phiên họp UBND huyện, phiên họp lãnh đạo UBND huyện về tình hình, tiến độ giải quyết các nhiệm vụ được giao; kết quả, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm theo từng giai đoạn; tổ chức các hội nghị chuyên đề xem xét thông qua các đề án, chương trình, kế hoạch; thảo luận với đơn vị, đối tác về chương trình hợp tác trong chuyển đổi số; chỉ đạo, đôn đốc tiến độ triển khai, thi công dự án, GPMB; tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc và các nhiệm vụ phát sinh trong quá trình điều hành thực hiện nhiệm vụ; đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Đã chủ động chỉ đạo các ngành, địa phương, đơn vị liên quan khẩn trương xây dựng kế hoạch cụ thể, triển khai thực hiện đối với 15 Nghị quyết của HĐND huyện khóa XXI ban hành tại Kỳ họp thứ 17 và 18; trong đó có 02 nghị quyết điều chỉnh bổ sung ngân sách, kế hoạch vốn đầu tư; 11 nghị quyết về chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án; 02 Nghị quyết về công tác cán bộ. Đến nay các nghị quyết đang được chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện theo đúng tiến độ.

8. Thực hiện tốt, phát huy hiệu quả công tác phối hợp với HĐND, Ủy ban MTTQ và các tổ chức đoàn thể.

UBND, Chủ tịch UBND chỉ đạo thực hiện nghiêm các quy định trong Quy chế phối hợp công tác giữa UBND với Thường trực HĐND huyện và với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện, giai đoạn 2021 – 2026 và Chương trình phối hợp giữa Ban Dân vận Huyện ủy và UBND huyện về công tác dân vận chính quyền giai đoạn 2022-2026.

UBND huyện phối hợp tốt với Thường trực HĐND huyện trong việc kịp thời kiện toàn bộ máy chính quyền; trong giám sát thực hiện các Nghị quyết về đầu tư; thực hiện các kết luận của Thường trực HĐND huyện; trong giải quyết kiến nghị và trả lời kiến nghị cử tri; công tác điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư... Chỉ đạo các phòng, đơn vị trực thuộc, UBND các xã, thị trấn tích cực, chủ động phối hợp với Thường trực Ủy ban MTTQ và Liên đoàn Lao động huyện tổ chức hoạt động thăm hỏi, tặng quà cho các đối tượng chính sách dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024; phối hợp với Ban Dân vận nhân rộng mô hình xây dựng Chính quyền thân thiện vì Nhân dân phục vụ; phối hợp các Hội cấp huyện trong triển khai các chương trình phối hợp, các chương trình cho nông dân vay vốn sản xuất, chương trình giảm nghèo; phối hợp với Huyện đoàn trong thực hiện Đề án chuyển đổi số và Chương trình phát triển thanh niên giai đoạn 2024-2028.

II. HẠN CHẾ, YẾU KÉM VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế, yếu kém

- Về thực hiện các chỉ tiêu phát triển KTXH theo Quyết định của UBND tỉnh và Nghị quyết HĐND huyện giao: Một số chỉ tiêu kết quả đạt được còn thấp so với kế hoạch cả năm như: Thu ngân sách nhà nước; Tổng huy động vốn đầu

tư phát triển; số thôn được công nhận Thôn NTM kiểu mẫu; xây dựng xã, phường, thị trấn an toàn thực phẩm; xây dựng xã, phường, thị trấn an toàn thực phẩm nâng cao; số xã được công nhận đạt tiêu chí quốc gia về y tế và xây dựng công nhận xã, thị trấn đạt tiêu chí kiểu mẫu.

- Về lĩnh vực nông nghiệp: Còn một số xã có lợi thế về đất đai nhưng chưa xây dựng được các mô hình liên kết sản xuất. HTX dịch vụ nông nghiệp hoạt động hiệu quả còn thấp. Trong xây dựng mô hình chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn và sản phẩm OCOP, các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp chưa làm tốt quy trình để được chứng nhận VietGAP, VietGAHP; sản phẩm nông nghiệp có sức cạnh tranh thấp, thị trường tiêu thụ thiếu ổn định.

- Về quản lý trật tự xây dựng, quản lý đất đai: Còn xảy ra vi phạm xây dựng công trình trên đất công do xã quản lý.

- Về văn hoá xã hội: Ngành giáo dục huyện, các trường học trên địa bàn vẫn còn thiếu nhiều giáo viên.

- Về hành chính công vụ: Còn có công chức cấp xã vi phạm quy định về kỷ luật, kỷ cương hành chính công vụ.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan: Tình hình thị trường bất động sản vẫn còn rất khó khăn, ảnh hưởng rất lớn đến thu ngân sách. Nhu cầu vốn để GPMB và đầu tư các dự án rất lớn, trong khi năng lực vốn của các nhà đầu tư còn hạn chế. Một số quy định, văn bản pháp luật, dưới luật về đất đai.... chưa cập nhật phù hợp thực tiễn, gây khó khăn cho tổ chức thực hiện. Những điều chỉnh về quy hoạch một số dự án trọng điểm của tỉnh, liên quan đến điều chỉnh quy hoạch của huyện, cũng đã ảnh hưởng đến tiến độ triển khai, thực hiện các dự án đã phê duyệt. Quy mô trường lớp tăng nhanh; trong khi chỉ tiêu được UBND tỉnh giao để tuyển dụng và hợp đồng làm giáo viên chưa đáp ứng đủ nhu cầu thực tế của ngành giáo dục huyện.

2.2. Nguyên nhân chủ quan: Một số đơn vị, công tác quản lý trật tự xây dựng chưa được quan tâm, thực hiện nghiêm; chưa thường xuyên rà soát, đánh giá kết quả việc thực hiện các chỉ tiêu, triển khai các mô hình, các chuỗi liên kết sản xuất được giao để kịp thời có giải pháp chỉ đạo thực hiện đảm bảo đúng quy định, tiến độ, chất lượng. Còn có đơn vị cấp xã chưa kịp thời phát hiện, xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý đối với công chức vi phạm kỷ luật hành chính. Công chức làm công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường trong thực thi công vụ có lúc, có việc còn tâm lý e ngại, sợ trách nhiệm.

*** *Đánh giá chung:*** Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh 6 tháng đầu năm trong điều kiện có nhiều khó khăn, nhưng đã đạt được kết quả tích cực: Có 5 chỉ tiêu hoàn thành KH năm và 4 chỉ tiêu vượt KH cả năm theo Nghị quyết HĐND huyện giao. *(1) Kinh tế tiếp tục tăng trưởng*, về nông nghiệp, tích tụ ruộng đất trong sản xuất nông nghiệp đạt 128% KH năm, cơ cấu cây trồng có sự chuyển dịch tích cực, sản lượng lương thực, sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản đều tăng so với CK. Về công nghiệp - dịch vụ, các sản phẩm công nghiệp chủ lực đều tăng từ 7,5% đến 15,2% so với CK; thành lập mới doanh nghiệp

đạt 66,7%KH năm; doanh thu dịch vụ tăng 10,6%; xuất khẩu hàng hoá tăng 13,7% so với CK. Tổng vốn đầu tư tăng 10,3% so với CK. Kết quả thực hiện GPMB đạt 129% KH huyện giao và đạt 78.74%KH tỉnh giao cả năm, gấp 2,13 lần so với CK. (2) *Thực hiện Chương trình xây dựng huyện NTM nâng cao*, các tiêu chí NTM tiếp tục được bổ sung, tăng cường. (3) *Văn hóa, xã hội có nhiều tiến bộ nổi bật*: thi HSG lớp 9, huyện xếp thứ Nhì toàn tỉnh, tăng 4 bậc so với năm học trước; giải quyết việc làm tăng 12,48% so với CK. (4) *An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững*, tổ chức thành công Đại hội (điểm) thi đua quyết thắng LLVT huyện giai đoạn 2019-2024; tình hình tội phạm về TTXH giảm 38,3% so với CK. (5) *Công tác chỉ đạo, điều hành có trọng tâm, trọng điểm*; các chủ trương của Đảng được kịp thời cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch, đề án và triển khai thực hiện đồng bộ. (6) *Hoạt động phối hợp* giữa chính quyền với MTTQ và các tổ chức đoàn thể được thực hiện tốt, phát huy hiệu quả.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2024

Dự báo trong thời gian tới, có những thuận lợi nhất định đó là: Kinh tế vĩ mô ổn định; các cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội đang tiếp tục được triển khai có hiệu quả; môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được cải thiện. Tuy nhiên, vẫn còn những khó khăn, thách thức như: Biến động về nguyên, nhiên vật liệu đầu vào; khó khăn trong việc mở rộng thị trường xuất khẩu hàng hoá; thị trường bất động sản chưa khởi sắc; sản xuất vẫn còn nhỏ lẻ, chưa có các sản phẩm có sức cạnh tranh; một số doanh nghiệp có dự án đầu tư trực tiếp trên địa bàn huyện đang gặp khó khăn, chậm giải ngân; cùng với những thách thức về thiên tai, dịch bệnh,... sẽ tác động bất lợi đến phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Tranh thủ tối đa sự giúp đỡ, hỗ trợ của tỉnh, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, HĐND huyện; UBND huyện tập trung chỉ đạo, điều hành, tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt, linh hoạt, sáng tạo, kịp thời các nhiệm vụ, giải pháp, phấn đấu hoàn thành cao nhất các mục tiêu đề ra năm 2024.

I. NHIỆM VỤ CÒN LẠI CỦA MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG CUỐI NĂM

1. Đối với 16 chỉ tiêu đã có số liệu thống kê kết quả 6 tháng đầu năm.

- (1) Sản lượng lương thực 6 tháng cuối năm phải đạt thêm 35 nghìn tấn trở lên.
- (2) Huy động vốn đầu tư phát triển toàn huyện 6 tháng cuối năm đạt 4.353 tỷ đồng trở lên.
- (3). Số doanh nghiệp thành lập mới 6 tháng cuối năm đạt 40 DN trở lên.
- (4). Được công nhận thêm 03 xã NTM nâng cao (*Quảng Hòa, Quảng Chính, Quảng Hợp*); công nhận 01 xã NTM kiểu mẫu (*Quảng Trường*) và 18 thôn NTM kiểu mẫu.
- (5). Giá trị hàng hóa tham gia xuất khẩu 6 tháng cuối năm đạt 47,11 triệu USD trở lên; giá trị xuất khẩu lao động đạt 10 triệu USD trở lên.

(6). Số chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn hoàn thành thêm 10 chuỗi (*Lúa gạo 2 chuỗi; thịt gia súc gia cầm 2 chuỗi và thủy sản 6 chuỗi*).

(7). Tỷ lệ hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh tăng thêm 0,5%, đạt 99%.

(8). Diện tích phải hoàn thành GPMB của các dự án 6 tháng cuối năm là 36,62 ha trở lên.

(9). Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng số lao động giảm đi ít nhất 0,06%.

(10). Tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng thêm ít nhất 0,5%.

(11). Tỷ lệ xã, phường đạt tiêu chí về ATTP tăng thêm 4%.

(12). Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm thêm ít nhất 0,05%.

(13). Tỷ lệ dân số tham gia BHYT tăng thêm 1,5%.

(14). Tỷ lệ hộ nghèo giảm thêm 1,07%, tương đương 64 hộ giảm nghèo.

(15). Số lao động được giải quyết việc làm 6 tháng cuối năm trên 1.594 lao động.

(16) Tỷ lệ chất thải được thu gom xử lý tăng thêm 1%.

2. Đối với các chỉ tiêu tỉnh giao, không có trong Nghị quyết của HĐND huyện, đã có kết quả thống kê 6 tháng đầu năm.

(15) Số sản phẩm OCOP được xếp hạng tăng thêm 4 sản phẩm.

(16) Xây dựng thêm ít nhất 01 cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm ATTP.

(17) Xây dựng xã, thị trấn ATTP thêm 01 xã và 04 xã TTP nâng cao; xây dựng thêm 02 cửa hàng kinh doanh ATTP.

3. Đối với 8 chỉ tiêu chủ yếu không có số liệu thống kê 6 tháng đầu năm (chỉ có kết quả cuối năm): Phần đầu hoàn thành và hoàn thành vượt mức tất cả các mục tiêu đã được Ban Chấp hành Đảng bộ huyện và Hội đồng nhân dân huyện quyết nghị thông qua.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM

1. Nhiệm vụ chung

1.1. Các phòng, ban, ngành, đơn vị, UBND các xã, thị trấn nỗ lực, cố gắng hơn nữa trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ phải quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm, vượt qua khó khăn, thách thức và thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao; khẩn trương rà soát, đánh giá tình hình thực hiện 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ còn lại của 6 tháng cuối năm; xác định rõ các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao có khả năng hoàn thành, khó hoàn thành, không hoàn thành năm 2024 để tập trung chỉ đạo bằng các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, khả thi, có tính đột phá trong 6 tháng cuối năm, phần đầu thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc khắc phục theo nội dung kiến nghị sau giám sát của HĐND các cấp, nhất là nội dung kiến nghị về quản lý đất đai, cấp quyền sử dụng đất, thực hiện các khoản thu đầu năm học tại các nhà trường...; Đồng thời chủ động, tích cực chuẩn bị các hồ sơ, tài liệu và tham mưu cho UBND huyện

các nội dung trình HĐND huyện khóa XXVI tại các kỳ họp trong 6 tháng cuối năm, đảm bảo chất lượng, thời gian theo quy định.

1.2. Chỉ đạo hoàn thành xây dựng Huyện đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao năm 2024. Tập trung xây dựng hoàn thành công nhận 18 thôn NTM kiểu mẫu; tại 17 xã phải hoàn thành, được công nhận lại xã NTM theo Bộ tiêu chí mới; các xã Quảng Hòa, Quảng Chính, Quảng Hợp hoàn thành đạt chuẩn NTM nâng cao; xã Quảng Trường hoàn thành đạt chuẩn NTM kiểu mẫu; Thị trấn Tân Phong đạt tiêu chí đô thị văn minh. Xây dựng hoàn thành 5 tiêu chí huyện NTM (theo bộ tiêu chí mới giai đoạn 2022-2025) và 8 tiêu chí huyện NTM nâng cao; huyện hoàn thành các hồ sơ để đề nghị tỉnh thẩm định, đề nghị Trung ương kiểm tra, công nhận huyện NTM nâng cao.

2. Nhiệm vụ, giải pháp theo ngành, lĩnh vực

2.1. Về nông nghiệp, thủy sản

Tập trung triển khai vụ Thu - Mùa đảm bảo khung thời vụ; tiếp tục các giải pháp tăng diện tích đất nông nghiệp được tích tụ, tập trung; đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao kỹ thuật trong sản xuất; liên kết sản xuất, cung ứng, bao tiêu sản phẩm; tiếp tục nghiên cứu đề xuất cơ chế khuyến khích, hỗ trợ sản xuất, nâng cao giá trị trên 1ha đất sản xuất nông nghiệp; triển khai các giải pháp tăng đàn gia súc, gia cầm, mở rộng chăn nuôi tập trung, áp dụng tiêu chuẩn VietGap. Đẩy mạnh nuôi trồng, khai thác kết hợp phát triển dịch vụ hậu cần; đồng thời tăng cường quản lý về đăng ký, đăng kiểm, gia hạn giấy phép khai thác thủy hải sản; không để xảy ra vi phạm quy định về IUU. Xây dựng hoàn thành thêm 6 chuỗi cung ứng TPAT; thêm ít nhất 4 sản phẩm OCOP. Thường xuyên kiểm tra, có biện pháp khắc phục các điểm xung yếu trên các tuyến đê, các công trình thủy lợi, vùng trũng, ngập úng, đảm bảo an toàn phòng chống lụt bão; tiếp tục rà soát, kiểm tra thực hiện tốt phương châm “4 tại chỗ” trong phòng chống thiên tai, đảm bảo ứng phó kịp thời, hạn chế thiệt hại do bão lũ gây ra. Thực hiện tốt công tác thủy lợi nội đồng, triển khai nạo vét hệ thống kênh mương, khơi thông dòng chảy, đảm bảo phục vụ tưới tiêu vụ đông xuân 2025.

Theo dõi, nắm bắt tình hình hoạt động, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông nghiệp. Đôn đốc các đơn vị được thụ hưởng các chính sách khuyến khích phát triển trong nông nghiệp khẩn trương hoàn thành hồ sơ, thủ tục đảm bảo giải ngân hết và đúng tiến độ theo các cơ chế, chính sách của tỉnh, của huyện được phân bổ, quyết nghị năm 2024.

2.2. Về công nghiệp, xây dựng

Chủ động kiểm tra, theo dõi nắm chắc tình hình biến động về giá nguyên, nhiên vật liệu, vật tư đầu vào, tình hình hoạt động của doanh nghiệp công nghiệp để có giải pháp hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, không để gián đoạn sản xuất. Rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Đề án xây dựng và phát triển làng nghề truyền thống, giai đoạn 2021-2025. Phối hợp tốt với ngành điện để đảm bảo an toàn, ổn định lưới điện, thực hiện đồng bộ các giải pháp đảm bảo sử dụng điện tiết kiệm, hiệu quả. Tăng cường kiểm soát chất lượng công trình; đẩy nhanh tiến độ thi công, phân đấu hoàn thành 22 dự án bàn giao đưa vào khai thác sử dụng trước 31/12/2024. Tập trung hướng dẫn, đôn đốc hoàn thành 2 cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn, đạt 100KH tỉnh, huyện giao.

2.3. Về tài chính ngân sách, đầu tư và phát triển doanh nghiệp,

Tập trung các giải pháp đẩy mạnh nguồn thu, phân đầu thu ngân sách đạt kết quả tốt nhất; đồng thời đảm bảo nguồn lực cho đầu tư phát triển, nguồn lực cho công tác phòng, chống thiên tai, dịch bệnh. Rà soát, hoàn thành giải ngân hết vốn các cơ chế theo Nghị quyết của HĐND huyện, vốn chương trình MTQG. Rà soát các dự án để đánh giá hiệu quả đầu tư, đơn đốc tiến độ thực hiện các dự án, tập trung các dự án trọng điểm, dự án sử dụng vốn ngân sách tỉnh, dự án được HĐND huyện nghị quyết điều chỉnh chủ trương đầu tư năm 2024. Đẩy nhanh tiến độ giải ngân nguồn vốn đầu tư công, trong đó đảm bảo giải ngân hết kế hoạch vốn năm 2024 ngân sách tỉnh. Tiếp tục rà soát, cập nhật, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch ĐTC trung hạn giai đoạn 2021 – 2025; lập danh mục công trình dự án cần đầu tư trong năm 2025 phục vụ xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2025 đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách nhà nước; xây dựng dự toán thu NSNN, chi ngân sách huyện năm 2025.

Chỉ đạo hoàn thành việc lập, thẩm định, phê duyệt các quy hoạch, phối hợp hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu đề UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt Quy hoạch phân khu xây dựng 1/2000 Khu công nghiệp Lưu Bình; hoàn thiện hồ sơ đề nghị UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch chung đô thị Quảng Xương. Chủ động tổ chức việc công khai các quy hoạch xây dựng trọng điểm, điều chỉnh quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tiếp tục lập, thẩm định, trình duyệt và chuẩn bị các bước đảm bảo đủ điều kiện để triển khai các dự án mới được quyết định chủ trương. Chỉ đạo tiếp tục rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến cơ chế chính sách hỗ trợ, khuyến khích đầu tư, công tác kiểm kê, đền bù, thủ tục đầu tư... để hỗ trợ, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp vào đầu tư, thúc đẩy sản xuất kinh doanh; phân đầu thành lập mới thêm ít nhất 40 doanh nghiệp, đạt 100% chỉ tiêu KH.

2.4. Về tài nguyên và môi trường và công tác GPMB

Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ việc công nhận và cấp GCN quyền sử dụng đất; hoàn thành việc đo đạc bản đồ số và cấp GCN QSD đất nông nghiệp sau đo đạc bản đồ số tại 4 xã còn lại. Rà soát, đánh giá thực trạng và nhu cầu phục vụ xây dựng Kế hoạch sử dụng đất năm 2025. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị hồ sơ, thủ tục đảm bảo đủ điều kiện tổ chức đấu giá tại các MBQH đất ở. Tập trung xây dựng, hoàn thiện đúng thời hạn các chỉ tiêu thuộc tiêu chí môi trường theo yêu cầu xã, huyện NTM nâng cao.

Tiếp tục kiểm tra, rà soát các dự án theo kế hoạch GPMB năm 2024 để tháo gỡ khó khăn, giải quyết những tồn tại, đơn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư. Tập trung vào các dự án đường từ TL504 đi TL506, dự án đường QL1A đi cầu Thắng Phú, dự án các KCN, CCN và các dự án khu TĐC phục vụ GPMB dự án tại xã Quảng Yên, dự án TĐC tại Quảng Chính, Quảng Thạch; đồng thời đẩy nhanh tiến độ thực hiện tái định cư cho các hộ dân bị ảnh hưởng bởi các dự án.

2.5. Về văn hoá, thông tin thể thao và du lịch

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, nội dung, tính thời sự trong thông tin; tuyên truyền các hoạt động chào mừng các ngày lễ, kỷ niệm lớn của đất nước,

của tỉnh, của huyện 6 tháng cuối năm. Duy trì và nâng cao chất lượng phong trào văn hoá, văn nghệ, TDTT cơ sở. Đẩy mạnh hoạt động quảng bá du lịch, xây dựng các Chương trình có chất lượng nhằm phát huy hiệu quả Trang thông tin điện tử du lịch huyện Quảng Xương.

Tiếp tục phối hợp lập hồ sơ các dự án bảo tồn, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử cách mạng, di tích lịch sử văn hóa tại Quảng Trạch, Quảng Chính, Quảng Ngọc, Quảng Trung, Quảng Yên và Quảng Nhân; tiếp tục mở các nhóm, lớp về truyền dạy các loại hình di sản văn hoá phi vật thể. Tập trung đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch nhà nước năm 2024, phấn đấu tỷ lệ công nhận khu dân cư văn hóa, tỷ lệ gia đình công nhận gia đình văn hóa năm 2024 đạt 84% trở lên; công nhận thêm 04 xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị đạt tiêu chí kiểu mẫu. Tiếp tục thực hiện các chương trình hợp tác về chuyển đổi số đã ký kết; nhân rộng thực hiện mô hình "3 Không"; hoàn thành thực hiện tiêu chí chuyển đổi số tại các xã theo chỉ tiêu giao năm 2024; đồng thời xây dựng kế hoạch năm 2025 theo Đề án chuyển đổi số huyện Quảng Xương đến năm 2025, định hướng đến 2030.

2.6. Về giáo dục và đào tạo

Triển khai thực hiện tốt kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục năm học 2024-2025; chuẩn bị các điều kiện CSVC, trang thiết bị, thực hiện thay sách giáo khoa lớp 5, lớp 9; tổng kết năm học 2023-2024 và khai giảng năm học 2024-2025. Thực hiện hiệu quả Đề án nâng cao chất lượng giáo dục huyện Quảng Xương giai đoạn 2020-2030. Điều tiết, sắp xếp đội ngũ giáo viên sau khi hoàn thành việc tuyển dụng, đảm bảo cân đối, hợp lý về cơ cấu bộ môn trong từng đơn vị, giữa các cấp học, bậc học. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số trong nhà trường; làm tốt công tác thông tin, truyền thông chính sách về giáo dục, chính sách BHYT cho học sinh; phối hợp tốt công tác khuyến học, khuyến tài, huy động nguồn lực đầu tư cho giáo dục; hoàn thành chỉ tiêu về xây dựng xã hội học tập và triển khai các mô hình học tập. Hoàn thành kế hoạch năm 2024 các cơ chế hỗ trợ theo Nghị quyết của HĐND huyện thực hiện đề án "Nâng cao chất lượng trường đạt CQG giai đoạn 2022-2025" và Đề án xây dựng trường Nguyễn Du thành trường trọng điểm chất lượng cao giai đoạn 2022-2026. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường CQG, phối hợp với Sở GD&ĐT để xây dựng, sớm công nhận Trường THPT đạt CQG theo tiêu chí huyện NTM; đồng thời thực hiện hoàn thành xây dựng, được công nhận lại, công nhận nâng mức độ đạt CQG đối với 10 trường MN, TH, THCS trong 6 tháng cuối năm 2024.

2.7. Về y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, phục vụ nhân dân; các cơ sở y tế, BVĐK đẩy mạnh kết nối, ứng dụng kỹ thuật cao trong khám chữa bệnh; tiếp tục đẩy mạnh triển khai mô hình "Khám chữa bệnh sử dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử và ứng dụng VNeID"; tiếp tục nâng tỷ lệ tạo lập hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân. Tiếp tục đẩy mạnh phối hợp kiểm tra, giám sát, quản lý đối với hoạt động hành nghề y dược tư nhân. Hoàn thành, đề nghị tỉnh công nhận thêm 6 xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế, đạt 100% KH năm 2024. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, phấn đấu nâng tỷ lệ dân số tham gia BHYT năm 2024

đạt từ 95% trở lên; tốc độ tăng dân số đạt 0,52%, tỷ lệ giảm sinh đạt 0,005%.

2.8. Về chính sách xã hội, giảm nghèo, giải quyết việc làm.

Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng chế độ chính sách, chế độ ưu đãi người có công; chính sách trợ giúp xã hội. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào "Đền ơn đáp nghĩa", "Uống nước nhớ nguồn", huy động mọi nguồn lực trong cộng xã hội để chăm sóc tốt hơn đời sống của người có công với cách mạng, tổ chức chu đáo các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa nhân dịp ngày TBLS 27/7. Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp giải quyết việc làm, giảm nghèo, phấn đấu giải quyết việc làm cho 1.594 lao động trở lên; giảm thêm 64 hộ nghèo trở lên. Hoàn thành chỉ tiêu cuộc vận động hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, hộ gia đình chính sách, hộ có hoàn cảnh khó khăn về nhà ở theo Chỉ thị số 18-CT/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy.

2.9. Về hành chính công vụ.

Thực hiện tuyển dụng viên chức ngành giáo dục, viên chức Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện; tuyển dụng đối với Đội viên Đề án 500. Triển khai thực hiện việc điều động CBQL giáo dục, hoàn thành trước 30/8/2024; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại CBQL ngành giáo dục; thực hiện Phương án chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý theo Luật PCTN năm 2024.

Rà soát, đánh giá những hạn chế trong công tác CCHC 6 tháng đầu năm; thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao thứ hạng chỉ số Par Index, chỉ số SIPAS. Chỉ đạo đánh giá chấm điểm thực hiện CCHC năm 2024 và xây dựng kế hoạch CCHC năm 2025. Tổ chức đánh giá kết quả xây dựng chính quyền số; sơ kết 2 năm thực hiện mô hình "Chính quyền thân thiện vì Nhân dân phục vụ". Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tiếp tục tăng cường kiểm tra thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các phòng chuyên môn, UBND cấp xã; kiểm tra tình hình, tiến độ và trách nhiệm người đứng đầu, nhất là trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện giao; kiểm tra hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng. Thực hiện đánh giá xếp loại tập thể, cá nhân năm 2024 theo đúng quy định.

2.10. Về QP-AN, phòng chống tham nhũng và đảm bảo trật tự ATXH

Duy trì và thực hiện tốt các chế độ trực SSCĐ. Hoàn thành diễn tập chiến đấu cấp xã trong KVPT. Chuẩn bị tốt công tác diễn tập CH-TM lần 2, công tác chuẩn bị cho Hội thao quốc phòng dân quân tự vệ. Tiếp tục công tác xét duyệt hồ sơ chính sách theo các Quyết định số 49, Quyết định số 62 và Quyết định số 142 của Thủ tướng Chính phủ; bảo đảm công tác hậu cần, kỹ thuật cho nhiệm vụ trực SSCĐ, công tác PCTT, TKCN; xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện các bước công tác tuyển quân năm 2024.

Chủ động làm tốt công tác đảm bảo an ninh chính trị, an ninh tôn giáo, thông tin, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện, không để xảy ra tình huống bất ngờ, điểm nóng. Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt các biện pháp phòng chống tội phạm, giảm tỷ lệ tội phạm và số vụ phạm tội trên địa bàn; đảm bảo an toàn giao

thông, hành lang an toàn giao thông đường bộ; công tác PCCC. Tiếp tục thực hiện thu thập, cập nhật chỉnh sửa thông tin dân cư, cấp căn cước công dân kèm định danh điện tử gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 của Chính phủ; tăng cường chỉ đạo, nâng cao chất lượng công tác bảo vệ bí mật nhà nước tại các cơ quan hành chính, UBND cấp xã.

Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng trên địa bàn huyện; thực hiện kịp thời, nghiêm túc các kết luận sau thanh tra, nhất là lĩnh vực đất đai...Hoàn thành các cuộc thanh tra tại Quảng Đức, Quảng Nham; xác minh, giải quyết khiếu nại của công dân tại Quảng Ngọc, Tân Phong, Quảng Yên, Quảng Định, Quảng Hợp. Thực hiện tốt công tác hoà giải cơ sở; hoạt động phổ biến GDPL, tiếp cận pháp luật; đánh giá sau 3 năm việc thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn huyện”, giai đoạn 2021-2025.

(Có biểu Phụ lục chi tiết kèm theo).

Trên cơ sở các kết quả đạt được của 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2024, các phòng, ban, ngành cấp huyện, UBND các xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện phải cụ thể hóa để tổ chức thực hiện, phấn đấu hoàn thành cao nhất các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2024./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- TTr Huyện uỷ, TTr HĐND huyện (để bc);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Thành viên UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp huyện;
- Đảng uỷ, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Huy Nam

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / 6 /2024 của UBND huyện Quảng Xương)

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 6 tháng/2023	Năm 2024				So sánh			Ghi chú
				Kế hoạch				Ước thực hiện 6 tháng/2024/ thực hiện 6 tháng/2023 (%)	Ước thực hiện 6 tháng/2024		
				Nghị quyết số 334/NQ-HĐND ngày 21/12/2023 của HĐND huyện	Quyết định số 5050/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của UBND tỉnh	Quyết định số 83/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của UBND huyện	Ước thực hiện 6 tháng/2024		So với KH Nghị quyết số 334/NQ-HĐND ngày 21/12/2023 của HĐND huyện	So với KH Quyết định số 5050/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của UBND tỉnh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	11	12
I	VỀ KINH TẾ										
1	Tăng trưởng giá trị sản xuất (giá so sánh 2010)	%	0	11,40		11,40					Theo Chi cục Thống kê: Cục Thống kê chưa công bố
-	Nông, lâm nghiệp, thủy sản	"	0	3,80		3,80					
-	Công nghiệp - xây dựng	"	0	17,50		17,50					
-	Dịch vụ	"	0	10,50		10,50					
2	Cơ cấu giá trị sản xuất (giá hiện hành)	%	0,0	100,0		100,0					
-	Nông, lâm nghiệp, thủy sản	"	0,0	28,8		28,8					
-	Công nghiệp - xây dựng	"	0,0	42,7		42,7					
-	Dịch vụ	"	0,0	28,5		28,5					

[illegible]

10.1	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	Xã	3	1	2	2	1	33	100	50	
10.2	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	Xã	2	-	1	1	0	-	-	0	
10.3	Số thôn đạt tiêu chí NTM kiểu mẫu	Thôn	15	22		22	4	27	18		
11	Tỷ lệ đô thị hóa	%	10,6 (chưa bao gồm đô thị công trúc); 13,68 (đã bao gồm đô thị công trúc)	10,60	19,68 (bao gồm đô thị Công Trúc)	19,68 (bao gồm đô thị Công Trúc)	10,6 (chưa bao gồm đô thị công trúc); 13,68 (đã bao gồm đô thị công trúc)	100	100	69,51	
12	Tỷ lệ đường giao thông trên địa bàn được cứng hóa	%	100	100		100	100	100	100		
13	Giá trị tham gia xuất khẩu	Tr USD	39	102		102	45	114	44		
13.1	Giá trị từ xuất khẩu hàng hóa	Tr USD	28,93	80		80	32,9	114	41		
13.2	Giá trị từ xuất khẩu lao động	Tr USD	10,50	22		22	12,0	114	55		
14	Số chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn	Chuỗi	14	15	19	19	9	64	60	47,37	
	Lúa gạo	Chuỗi	4	3	4,0	4,0	2,0	50	67	50	
	Rau quả	Chuỗi	-	2	3,0	3,0	3,0	#DIV/0!	150	100	
	Thị gia súc, gia cầm	Chu	5	5	6,0	6,0	4,0	80	80	66,67	

		Chỉ									
	Thủy sản	Chỉ	5	5	6,0	6,0	0,0	-	-	0	
15	Tỷ lệ hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh	%	96,60	98		98	97,5	101	99		
16	Công tác GPMB	ha	63,66	105	172,24	172,24	135,62	213	129	78,74	
	Dự án đầu tư công	ha	29,10		39,89	39,89	30,90	106	-	77,46	
	Dự án đầu tư trực tiếp	ha	34,56		132,35	132,35	104,72	303	-	79,12	
	VỀ VĂN HÓA - XÃ HỘI										
17	Tốc độ tăng dân số	%	0,30	0,55		0,55	0,52	173	95		
17.1	Mức giảm sinh	‰	0,100	0,1		0,1	0,05	50	50		
18	Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội	%	22,5	22,20		22,20	22,260	101,08	99,73		
19	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	77,5	80,0		80,0	79,5	103	99		
20	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí về ATTP	%	96	100	100	100	96	100	96	96	
21	Xây dựng trường chuẩn quốc gia							-	-		Kết quả thực hiện được đánh giá cuối năm
21.1	Số trường đạt chuẩn công nhận lại mức độ 1, mức độ 2	Trường	-	10		10	0,0	-	-		
21.2	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	100,00	100	98,89	100	100,0	100	100	101,1	
22	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi)	%	8,51	7,5		7,5	7,55	113	99		

23	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	92,5	95	94,5	95	93,50	101	98	98,94	
24	Tỷ lệ nhà kiên cố	%	99,8	100		100	100	100	100		
25	Tỷ lệ hộ nghèo	%	Giảm 0,18% (còn lại 1,47%)	Giảm 0,2% (còn lại 1,09)	Giảm 0,24% (còn lại 1,05)	Giảm 0,24% (còn lại 1,05)	Giảm 0,12% (còn lại 1,07%)	-	-		
25.1	Số hộ nghèo giảm	Hộ	88,0	105	128	128	64,0	73	61	50	
26	Số lao động được tạo việc làm trong năm	Ngư ời	1.860,0	3.550		3.550	1.956,0	105	55		
26.1	<i>Trong đó: Số người xuất khẩu lao động</i>	<i>Ngư ời</i>	300	350		350	255,0	85	73		
27	Tỷ lệ công dân kiêu mẫu	%	-	60		60	0,0	-	-		Kết quả thực hiện được đánh giá cuối năm
27.1	Số xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị đạt tiêu chí kiêu mẫu	Đơn vị	-	4	3	4	0,0	-	-	0	
28	Tỷ lệ công nhận khu dân cư văn hóa	%	81 (Tính đến 31/12/2022)	84	84	84	82,5 (Tính đến 31/12/2023)	-	-	0	
28.1	Tỷ lệ gia đình công nhận gia đình văn hóa	%	81 (Tính đến 31/12/2022)	84	84	84	82,5 (Tính đến 31/12/2023)	-	-	0	
29	Tỷ lệ thủ tục hành chính giải quyết trực tuyến										
	<i>Mức độ 3</i>	%	100	100	90	100	100	100	100	111,1	
	<i>Mức độ 4</i>	%	100	100	85	100	100	100	100	117,6	

	VỀ MÔI TRƯỜNG										
30	Tỷ lệ che phủ rừng		1,37	1,37		1,37	1,37	100	100		
31	Tỷ lệ dân số dùng nước sạch hợp vệ sinh	%	100	100		100	100,0	100	100		
31.1	<i>Trong đó: Tỷ lệ dân số dùng nước sạch</i>	%	91,8	97		97	96,5	105	99		
32	Tỷ lệ chất thải được thu gom xử lý	%	92,6	95	93	95	94,00	102	99	101,1	
	VỀ AN NINH TRẬT TỰ										
33	Xã thị trấn ổn định về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và đảm bảo yêu cầu sẵn sàng chiến đấu	Xã	26	24		24	26,0	100	108		
	Các chỉ tiêu UBND tỉnh giao không có trong chỉ tiêu chủ yếu tại Nghị quyết số 334/NQ-HĐND ngày 21/12/2023 của HĐND huyện										
1	Số sản phẩm OCOP được xếp hạng	SP	8		8		4,0	50		50	
2	Các chỉ tiêu về ATTP							-			
2.1	Chỉ tiêu xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm an toàn thực phẩm	Cơ sở	2		4,0		3,0	150		75	
2.2	Chỉ tiêu xây dựng xã, phường thị trấn an toàn	Xã	0		1,0		0,0			0	

	thực phẩm										
2.3	Chỉ tiêu xây dựng xã, phường thị trấn an toàn thực phẩm nâng cao	Xã	0		4,0		0,0			0	
2.4	Chỉ tiêu xây dựng chợ kinh doanh TPAT	Chợ	0		1,0		1,0			100	
2.5	Chỉ tiêu cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn	CH	2		4		2	100		50	
2.6	Duy trì xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	Xã	26		10		26	100		260	
2.7	Chỉ tiêu thực phẩm tiêu dùng chủ yếu thông qua chuỗi							-			
	Lúa gạo	tấn	8.800		18.000		9.990	114		55,5	
	Rau quả	tấn	2.800		5.000		2.750	98		55	
	Thị gia súc, gia cầm	tấn	2.071		3.800		2.128	103		56	
	Thủy sản	tấn	1.568		2.800		1.554	99		55,5	

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN